TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 194/2022/HS-ST
Ngày 21 - 12 – 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Thanh Tâm và ông Trương Công Định.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Lại Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 183/2022/TLST-HS ngày 29/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/QĐXX-HS ngày 09/12/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Văn K, sinh ngày 28/5/1985, nơi sinh: Tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn ĐH, xã VP, thành phố TB, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Phạm Thị M; đã ly hôn chị Nguyễn Thị Hoài T và có 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Từ tháng 02/2004 đến thấng 01/2006 tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại Trung đoàn 916, Quân chủng Phòng không Không quân.

- Bản án số 47/2008/HSST ngày 22/4/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2007, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/09/2009, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 07/8/2008;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/9/2022, tạm giam từ ngày 29/9/2022 đến nay, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

1. Anh Phạm Hữu Th, sinh năm 1981, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Lô A - LK5, đường ĐTH, khu đô thị D, tổ E, phường QT, thành phố TB, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1962, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số nhà A, đường số B, khu đô thị Petro Thăng Long, phường QT, thành phố TB, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Lê Duy K, sinh năm 1986, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số nhà A, Db, khu tái định cư CVA, phường QT, thành phố TB, tỉnh Thái Bình.

4. Anh Đỗ Đức L, sinh năm 1983, (vắng mặt có lý do);

Nơi cư trú: Số nhà B, đường NTQ, tổ C, phường TL, thành phố TB, tỉnh Thái Bình.

5. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1965, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Lô A, Db, khu tái định cư KB, phường KB, thành phố TB, tỉnh Thái Bình.

6. Anh Lê Xuân Th, sinh năm 1975, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Liên khu B, khu đô thị A, tổ B, phường QTr, thành phố TB, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 00 giờ ngày 17/9/2022, tại khu đất trống trước cửa nhà anh Phạm Hữu Th, địa chỉ: Lô 10, đường Đinh Tiên Hoàng, khu đô thị 379, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, bị cáo Đặng Văn K dùng kéo cắt sắt cắt dây cáp buộc vòng quanh 02 cây mộc hương rồi đào trộm 02 cây mộc hương gồm: 01 cây có 01 gốc 05 thân, vanh gốc rộng 40 cm, cao 02 m; 01 cây có 01 gốc 02 thân, đường kính gốc rộng 05 cm, cao 02 m và bị cáo bê trộm 01 chậu sành màu trắng, đường kính dài 20 cm, cao 40 cm, trong chậu trồng 01 cây hoa giấy có 01 thân, đường kính gốc 03 cm, cao 40 cm, sau đó bị cáo chở 03 cây bằng xe máy điện biển kiểm soát 15MĐ1 – 281.93 về nhà bị cáo, bị cáo trồng 02 cây mộc hương trong vườn và để 01 chậu cây hoa giấy tại trước cửa nhà.

Ngày 18/9/2022, anh Phạm Hữu Th trình báo sự việc tại Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình kết luận: 01 cây mộc hương có 01 gốc 05 thân, vanh gốc rộng 40 cm, cao 02 m, trị giá 12.000.000 đồng; 01 cây mộc hương có 01 gốc 02 thân, đường kính gốc rộng 05 cm, cao 02 m, trị giá 7.833.333 đồng; 01 cây hoa

giấy 01 thân, đường kính gốc 03 cm, cao 40 cm, trị giá 123.333 đồng; 01 chậu sành trị giá 73.000 đồng, tổng tài sản bị cáo trộm cắp của anh Phạm Hữu Th là 20.029.666 đồng.

Ngày 23/9/2022, khi được cơ quan điều tra triệu tập bị cáo Đặng Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản ngày 17/9/2022 của mình. Bị cáo còn khai nhận trước và sau ngày 17/9/2022, bị cáo thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản là các cây cảnh mục đích để trồng, chăm sóc sau đó bán lại kiếm lời như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/9/2022, tại trước cửa nhà anh Trần Ngọc H, tại số nhà 26, đường số 17, khu đô thị Petro Thăng Long, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, bị cáo đào trộm cắp 01 cây mộc hương 01 gốc 02 thân, cao khoảng 3,5 m, của nhà anh Trần Ngọc H trồng trong chậu bê tông để trên vỉa hè, sau đó bị cáo mang về trồng cây trong vườn nhà bị cáo.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình kết luận: 01 cây mộc hương 01 gốc 02 thân, cao khoảng 3,5 m, đường kính gốc rộng 08 cm, trị giá 13.500.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 00 giờ ngày 19/9/2022, tại trước cửa nhà anh Lê Duy K, tại lô 45D6, khu tái định cư Chu Văn An, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, bị cáo đào trộm 01 cây hoa giấy màu trắng - tím, cao 01 m, đường kính gốc rộng 07 cm của nhà anh Lê Duy K trồng trong chậu để trên vỉa hè rồi mang về trồng cây trong chậu để sân nhà bị cáo.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình kết luận: 01 cây hoa giấy màu trắng - tím, cao 01 m, đường kính gốc rộng 07 cm, trị giá 2.766.667 đồng.

- Vụ thứ ba: Khoảng 00 giờ ngày 23/9/2022, tại trước cửa nhà anh Đỗ Đức L, tại số nhà 38, đường Nguyễn Tông Quai, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, bị cáo đào trộm 01 cây mộc hương 01 gốc 03 thân, cao 1,2 m, đường kính gốc rộng 1,5 cm của nhà anh Đỗ Đức L trồng trong bồn cây rồi mang về nhà. Trên đường về đến trước cửa nhà ông Nguyễn Văn Q tại số nhà 28D2, đường số 15, khu tái định cư Kỳ Bá, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, bị cáo đào trộm 01 cây mộc hương 04 thân, đường kính gốc rộng 03 cm, cao 1,5 m của nhà ông Nguyễn Văn Q trồng trong chậu sành để trước cửa nhà. Trên đường mang cây về đến trước cửa nhà anh Lê Xuân Th, địa chỉ: Liên khu B1, khu đô thị 379, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, bị cáo đào trộm 02 cây mộc hương gồm: 01 cây có 03 thân, vanh gốc 18 cm, cao 1,5 m và 01 cây có 01 gốc 02 thân, đường kính gốc 03 cm của nhà anh Lê Xuân Th. Bị cáo mang tất cả 04 cây vừa trộm cắp được về trồng trong vườn nhà bị cáo.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình kết luận: 01 cây mộc hương 01 gốc 03 thân, cao 1,2 m,

đường kính gốc rộng 1,5 cm nhà anh Đỗ Đức L, trị giá 1.500.000 đồng; 01 cây mộc hương 04 thân, đường kính gốc rộng 03 cm, cao 1,5 m của nhà ông Nguyễn Văn Q, trị giá 2.100.000 đồng; 02 cây mộc hương của nhà anh Lê Xuân Th trị giá 4.066.667 đồng, gồm: 01 cây có 03 thân, vanh gốc 18 cm, cao 1,5 m, trị giá 2.300.000 đồng và 01 cây có 01 gốc 02 thân, đường kính gốc 03 cm, trị giá 1.766.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra những người bị hại: Anh Phạm Hữu Th, anh Trần Ngọc H, anh Lê Duy K, anh Đỗ Đức L, ông Nguyễn Văn Q, anh Lê Xuân Th đều khai việc bị mất tài sản phù hợp với lời khai của bị cáo. Đến nay những người bị hại đều đã nhận lại được tài sản.

Bản cáo trạng số: 202/CT- VKSTP ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Đặng Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

|Kiểm sát viên luận tội: Tại phiên toà không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản";

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn K từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời thời hạn tính từ ngày tạm giữ 23/9/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho các bị hại, các bị hại không có ý kiến gì khác về dân sự nên không đặt ra giải quyết.

4. Về vật chứng:

- 01 xe máy điện hiệu DIBAO, biểm kiểm soát 15MĐ1 – 281.93 là phương tiện phạm tội, 01 kéo sắt cộng lực, 01xẻng đều là công cụ phạm tội nên tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

- 01 mũ lưỡi chai, 01 đôi dép tông, 01 áo chống nắng đều là công cụ phạm tội nhưng các tài sản này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 đĩa CD-R, hiệu Spark, số 159 niêm phong trong phong bì được hoàn trả sau giám định là tài liệu nên lưu hồ sơ vụ án.

Bị cáo Đặng Văn K xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bị cáo không trình bày lời bào chữa, không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát

viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Căn cứ kết tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với: Báo cáo vụ việc; Lời khai của các bị hại; Kết luận định giá tài sản; Kết luận giám định; Biên bản khám xét khẩn cấp; Biên bản giao nhận đồ vật; Biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ; bản ảnh vật chứng; cùng các tài liệu, chứng cứ khác chứng minh về thời gian, vị trí, địa điểm phạm tội thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Từ ngày 09/9/2022 đến ngày 23/9/2022, bị cáo Đặng Văn K đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể là cây cảnh của các bị hại như sau: Của anh Phạm Hữu Th, địa chỉ: Lô 10, đường Đinh Tiên Hoàng, khu đô thị 379, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình 02 cây mộc hương gồm: 01 cây có 01 gốc 05 thân, trị giá 12.000.000 đồng; 01 cây có 01 gốc 02 thân trị giá 7.833.333 đồng; 01 chậu sành trị giá 73.000 đồng, trong chậu trồng 01 cây hoa giấy có 01 thân, trị giá 123.333 đồng; của ông Trần Ngọc H, nơi cư trú: Số nhà 26, đường số 17, khu đô thị Petro Thăng Long, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình 01 cây mộc hương 01 gốc 02 thân, trị giá 13.500.000 đồng; của anh Lê Duy K, nơi cư trú: Số nhà 45 D6, khu tái định cư Chu Văn An, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, 01 cây hoa giấy màu trắng – tím, trị giá 2.766.667 đồng; của anh Đỗ Đức L, nơi cư trú: Số nhà B, đường NTQ, tổ C, phường TL, thành phố TB, tỉnh Thái Bình, 01 cây mộc hương 01 gốc 03 thân, trị giá 1.500.000 đồng; của ông Nguyễn Văn Q, nơi cư trú: Lô A, Db, khu tái định cư KB, phường KB, thành phố TB, tỉnh Thái Bình, 01 cây mộc hương 04 thân, trị giá 2.100.000 đồng; của anh Lê Xuân Th, nơi cư trú: Liên khu B01, khu đô thị 379, tổ 12, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, 02 cây mộc hương gồm: 01 cây có 03 thân, trị giá 2.300.000 đồng và 01

cây có 01 gốc 02 thân, trị giá 1.766.000 đồng. Tổng giá trị của 07 cây mộc hương và 02 cây hoa giấy là 43.963.000 đồng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, lẽ ra bị cáo phải nhận thức rõ không ai có quyền chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách bất hợp pháp đều bị xử lý, tuy nhiên với thủ đoạn lợi dụng đêm tối, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của các bị hại trong việc quản lý tài sản nên bị cáo lén lút trộm cắp. Xét hành vi của bị cáo phù hợp với dấu hiệu cấu thành cơ bản của tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều 173 - Tội trộm cắp tài sản: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) ..."*. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Điều đó gây ra tâm lý hoang mang cho các bị hại và nhân dân sống trên địa bàn thành phố Thái Bình, tạo lên dư luận xấu và gây mất trật tự về an ninh trong xã hội. Xét nguyên nhân và điều kiện thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là mong muốn có được tài sản mà không mất công sức lao động nên không tuân thủ pháp luật, vì vậy cần xét xử bị cáo nghiêm minh.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo thực hiện 06 lần trộm cắp tài sản (trong đó 05 lần mà mỗi lần giá trị tài sản trộm cắp trên 2.000.000 đồng, 01 lần trộm cắp có giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng) nên bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng là "Phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân xấu, năm 2008 bị Tòa án áp dụng hình phạt tù nên cần xem xét khi lượng hình; song cũng xét, bị cáo tự thú về các hành vi phạm tội trước và sau hành vi ngày 17/9/2022, có thái độ thành khẩn khai báo về các hành vi phạm tội của mình, có thời gian phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam nên khi quyết định hình phạt bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm. hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Hữu Th, anh Trần Ngọc H, anh Lê Duy K, anh Đỗ Đức L, ông Nguyễn Văn Q, anh Lê Xuân Th đều đã nhận lại được tài sản trong tình trạng cây sống tốt và không ai có ý kiến, yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại nên không phải giải quyết về trách nhiệm dân sự tại bản án này.

[8] Về vật chứng:

[8.1] 01 xe máy điện hiệu DIBAO, biểm kiểm soát 15MĐ1 – 281.93 bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện các hành vi phạm tội và 01 kéo sắt cộng lực là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện các hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

[8.2] Đối với: 01 xẻng, 01 mũ lưỡi chai, 01 đôi dép tông, 01 áo chống nắng đều là công cụ phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu các tài sản để tiêu hủy.

[8.3] 01 đĩa CD-R, hiệu Spark, số 159 niêm phong trong phong bì được hoàn trả sau giám định là tài liệu nên lưu hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1, khoản 2 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn K 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù thời hạn tính từ ngày tạm giam 23/9/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết tại bản án này.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước: 01 xe máy điện hiệu DIBAO, biểm kiểm soát 15MĐ1 – 281.93 và 01 kéo sắt cộng lực quản lý của bị cáo Đặng Văn K.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 xẻng, 01 mũ lưỡi chai, 01 đôi dép tông, 01 áo chống nắng.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD-R, hiệu Spark, số 159 niêm phong trong phong bì được hoàn trả sau giám định.

Vật chứng có đặc điểm như ghi tại: Biên bản khám xét ngày 23/9/2022; Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử ngày 19/9/2022; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 19/9/2022; Biên bản giao vật chứng, tài sản ngày 30/11/2022, giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Văn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Án tuyển công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/9/2022. Vắng mặt các bị hại báo cho biết có 15 ngày kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hân